

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2025/HS-PT

Ngày: 19-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: ông Đặng Kim Nhân
 ông Đinh Phước Hòa

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thúy Kiều, Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đoàn Minh Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 197/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Huỳnh Long V; do có kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại là ông Trần T, bà Lê Thị C, chị Dương Thị Quỳnh C1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2025/HS-ST ngày 04/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Huỳnh Long V - sinh ngày 10/3/1994, tại tỉnh Lâm Đồng;

Nơi cư trú: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là Thôn N, xã K, tỉnh Lâm Đồng); chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn H, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn H, phường B, tỉnh Đắk Lắk); trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Long L, sinh năm 1969 và con bà Huỳnh Thị C2, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Phan Thị Kim Q, bà Lê Thị Bích H, ông Nguyễn Hữu T1; đều là Luật sư Công ty L3 và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; cùng địa chỉ: A Á, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; đều có mặt.

- *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị hại anh Trần Hải Đ (đã chết):*

1. Ông Trần T, sinh năm 1973 và bà Lê Thị C, sinh năm 1974 (là bố mẹ ruột của bị hại); địa chỉ: Thôn H, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn H, phường B, tỉnh Đắk Lắk); cùng uỷ quyền cho bà Phan Thị L1, có mặt.

2. Chị Dương Thị Quỳnh C1, sinh năm 2003 (là vợ bị hại); địa chỉ: D M, phường T, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Huỳnh Long V1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Căn hộ B.12B.12 Chung cư B, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh (nay là Căn hộ B.12B.12 Chung cư B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06/10/2024, tại quán nhậu số B đường P, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là số B đường P, phường B, tỉnh Đắk Lắk), Huỳnh Long V và bạn tên là D (không xác định được lai lịch) đang uống bia, thì D nhận được cuộc gọi điện thoại của anh Trần Hải Đ rủ đến uống bia cùng, nhưng D rủ ngược lại Đ sang chỗ D cùng uống bia, thì Đ đồng ý. Khoảng 30 phút sau, Đ cùng Nguyễn Đình N, Nguyễn Thị T2 và Ngân Thị O đến quán N2 P ngồi cùng với V và D. Do thấy có chị O là người yêu cũ, nên V bỏ về trước, sau khi V đi được khoảng 05 phút thì giữa D và Đ xảy ra mâu thuẫn to tiếng qua lại với nhau, Đ dùng tay đánh D thì được những người đi cùng can ngăn nên sự việc đánh nhau chấm dứt. Sau đó, Đ, N, T2 và O bỏ đi đến quán nhậu trên vỉa hè phía trước số nhà A đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là đường T, phường T, tỉnh Đắk Lắk) để tiếp tục uống bia.

Sau khi nhóm Đ bỏ đi, khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, D dùng điện thoại gọi cho V qua ứng dụng Messenger kể lại sự việc bị Đ đánh. Sau khi nghe điện thoại của D xong, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 47H3-3070 đến quán nhậu tại địa chỉ B đường P. Khi đến nơi thì không thấy Đ, V đi lại chỗ D đang đứng hỏi “*nó đâu rồi*” thì D trả lời “*tụi nó đi rồi*”. Lúc này, V dùng điện thoại gọi cho O để tìm Đ, thì Đ nghe điện thoại, V hỏi “*sao mà đánh thẳng D*”, thì Đ trả lời “*do thằng D chơi không đẹp thì tao đánh*”, nghe vậy nên V bức tức hỏi “*mày đang ở đâu*”, Đ trả lời “*tao đang nhậu ở số A T*”. Nghe điện thoại xong,

V đi lại xe máy của V, mở cốp xe lấy 01 con dao dài khoảng 20cm, cán bọc nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn bỏ vào túi quần, rồi đi đến chỗ D nói cho D biết sẽ đi đến số 01 Trương Công Định để tìm Đ, thì D nói với V “*chờ tí*”, V nghe vậy thì không nói gì và một mình điều khiển xe đến quán nhậu để tìm Đ. Khi đến nơi, thấy Đ ngồi uống bia cùng N, T2 và O tại vỉa hè, V dựng xe sát lề đường rồi đi lại chỗ Đ và nói “*sao mày đánh D*” thì Đ trả lời “*tao thích thì tao đánh*”, nghe Đ nói vậy, thì V bực tức dùng tay trái nắm cổ áo Đ, tay phải lấy dao từ trong túi quần ra đâm liên tiếp 02 phát trúng ngực trái và ngực phải của Đ, do bị đâm nên Đ đứng dậy bỏ chạy vào bên trong quầy bếp của quán nhậu, V liền đâm tiếp một phát nữa trúng vào phần lưng bên trái của Đ làm lưỡi dao bị gãy găm vào vết thương. Thấy vậy, N xông vào can ngăn, dùng tay đánh vào mặt V hai phát thì bị V dùng tay cầm cán dao bị gãy đánh lại vào mặt N hai phát nhưng không gây thương tích. Lúc này, Đ lấy từ trong quầy bếp của quán nhậu một con dao dài khoảng 30cm, lưỡi dao bằng kim loại quay lại chỗ V và nói “*mày đâm tao hả*”, rồi ngồi gục xuống ghế bất tỉnh. Thấy Đ bị chảy nhiều máu ở vùng ngực nên N và T2 đưa Đ đến Bệnh viện Đ2 cấp cứu, còn V cầm cán dao bị gãy điều khiển xe mô tô bỏ về nhà.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã xác định: Hiện trường nơi khám nghiệm tại khu vực vỉa hè trước nhà số A T, Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tình trạng hiện trường đã bị xáo trộn. Quá trình khám nghiệm hiện trường không thu giữ dấu vết, tài liệu, mẫu vật.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 766/KLTTCT-PY ngày 07/10/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y và Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 141/KLTTCT-PY ngày 24/01/2025 của Trung tâm Pháp y Sở Y, kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y1, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Hải Đ tại thời điểm giám định là 75% (*bảy mươi lăm phần trăm*). Vật tác động: Vật sắc, nhọn.

Quá trình điều tra, bị hại Trần Hải Đ yêu cầu bồi thường số tiền chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác, số tiền là 400.000.000 đồng. Bị cáo Huỳnh Long V đã bồi thường cho bị hại được số tiền là 33.000.000 đồng.

Đến ngày 24/3/2025, bị hại Trần Hải Đ chết do tai nạn giao thông (theo Trích lục khai tử số 31/2025/TLKT ngày 03/4/2025 của Ủy ban nhân dân xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

Tại Bản cáo trạng số 83/CT-VKSĐL-P2 ngày 03/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Huỳnh Long Vương về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2025/HS-ST ngày 04/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Huỳnh Long V phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Long V 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 07/10/2024.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Huỳnh Long V phải có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Hải Đ các khoản về chi phí điều trị thương tích, chi phí đi lại, thu nhập bị mất của bị hại và người chăm sóc bị hại, khoản bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và khoản bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, tổng cộng số tiền phải bồi thường 176.692.000 đồng, được khấu trừ số tiền 33.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Bị cáo Huỳnh Long V còn phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Hải Đ số tiền là 143.692.000 đồng (*một trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo:

Ngày ngày 15-9-2025, bị cáo Huỳnh Văn L2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nêu lý do kháng cáo là hình phạt quá cao so với hành vi phạm tội.

Ngày 17-9-2025, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại – gồm ông Trần T, bà Lê Thị C, chị Dương Thị Quỳnh C1 cùng kháng cáo về phần dân sự; yêu cầu xem xét lại ngày công thu nhập của bị hại Trần Hải Đ, bản án sơ

thẩm xác định 300.000 đồng/1 ngày là không hợp lý, thu nhập của bị hại là 30.000.000 đồng/1 tháng, do khi còn sống thì bị hại Đ buôn bán, thi công nội thất nhà gỗ. Đồng thời đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Long V.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh Long V giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo và những người bào chữa cùng trình bày ý kiến về nguyên nhân xảy ra sự việc ban đầu là bị hại có nhiều lời lẽ khiêu khích nên bị cáo bị kích động tinh thần, bị cáo không có tiền án, tiền sự, khi tham gia nghĩa vụ quân sự được khen thưởng Chiến sĩ tiên tiến, gia đình có công cách mạng, sau khi xét xử sơ thẩm đã tự nguyện nộp bồi thường cho bên bị hại số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 04-12-2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đ; do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại bao gồm ông Trần T, bà Lê Thị C, chị Dương Thị Quỳnh C1 giữ nguyên kháng cáo; đề nghị tăng mức bồi thường và tăng hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với kháng cáo về hình phạt thì đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo như quyết định của bản án sơ thẩm. Đối với kháng cáo về trách nhiệm dân sự cũng không có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Đắk Lắk trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/10/2024, sau khi nghe bạn tên là D kể chuyện bị anh Trần Hải Đ đánh, bị cáo Huỳnh Long V đã điều khiển xe mô tô mang theo 01 con dao nhọn bằng kim loại, dài khoảng 20cm đi tìm anh Đ. Khi đến số A đường T, phường T, thấy anh Đ ngồi uống bia tại vỉa hè, bị cáo V dựng xe sát lề đường rồi đi lại chỗ anh Đ và nói “*sao mày đánh D*” thì Đ trả lời “*tao thích thì tao đánh*”. Nghe vậy, V dùng tay trái nắm cổ áo anh Đ, tay phải lấy dao từ trong túi quần ra đâm liên tiếp hai phát trúng ngực trái và ngực phải của anh Đ. Anh Đ đứng dậy bỏ chạy vào bên trong quầy bếp của Q1, thì V liên đâm tiếp một phát nữa trúng vào phần lưng bên trái của anh Đ làm lưỡi dao bị gãy găm vào vết thương; anh Đ ngất xỉu và được đưa đi cấp cứu, hậu quả bị thương tích 75%.

Hành vi của bị cáo dùng dao nhọn đâm nhiều nhát vào ngực trái, ngực phải, là vùng trọng yếu trên cơ thể của anh Đ, hoàn toàn có khả năng dẫn đến hậu quả chết người. Do đó, hành vi của bị cáo Huỳnh Long V đã phạm vào tội “Giết người” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*”, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xem xét về hình phạt:

Tại giai đoạn sơ thẩm, Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 33.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là quân nhân xuất ngũ, trong thời gian phục vụ trong Quân đội đã được tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến; gia đình bị cáo có công với Cách mạng, có bà nội là Lê Thị Tuyết N1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ bị cáo hiện đều bị bệnh nặng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đồng thời, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên áp dụng quy định tại Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ để quyết định mức hình phạt phù hợp, tương ứng với hậu quả đã gây ra cho bị hại. Tại giai đoạn phúc thẩm, gia đình bị cáo tiếp tục nộp số tiền bồi thường 100.000.000 đồng, đây là tình tiết thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo, tuy nhiên Toà án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét tình tiết bồi thường này khi quyết định hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận các kháng cáo tăng, giảm hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Xem xét yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại:

Bên phía gia đình bị hại Trần Hải Đ yêu cầu bị cáo Huỳnh Long V bồi thường các khoản về chi phí điều trị thương tích, thu nhập bị mất trong thời gian điều trị thương tích, khoản bù đắp tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí khác, với số

tiền là 400.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm những người kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường ngày công thu nhập bị mất cho bị hại.

Xét thấy Bản án sơ thẩm đã xác định tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị (từ ngày 07/10/2024 đến ngày 14/10/2024) và 03 tháng sau khi ra viện. Bên gia đình bị hại cho rằng bị hại làm nghề gỗ, thu nhập 30.000.000 đồng/tháng, tuy nhiên không có tài liệu chứng cứ chứng minh rõ. Đồng thời, nghề nghiệp của bị hại thuộc trường hợp thu nhập thực tế không ổn định và không thể xác định được, nên dụng mức thu nhập trung bình của người lao động tại địa phương là 300.000 đồng/ngày. Như vậy, tiền mất thu nhập của bị hại là: 98 ngày x 300.000 đồng/ngày = 29.400.000 đồng là hợp lý.

Trên cơ sở đó và các chi phí hợp lý khác, Tòa án cấp sơ thẩm tổng cộng các khoản bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường là 176.692.333 đồng là hợp lý, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của những người đại diện hợp pháp của bị hại. Bản án sơ thẩm cũng đã khấu trừ số tiền mà bên bị cáo đã nộp trước khi xét xử sơ thẩm. Do bị hại anh Trần Hải Đ đã bị chết do tai nạn giao thông nên bị cáo phải bồi thường số tiền này cho những người đại diện hợp pháp của bị hại. Bên gia đình bị cáo đã tiếp tục nộp bồi thường số tiền 100.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0001082 ngày 04-12-2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk là để tiếp tục bồi thường cho bên bị hại, nên những người đại diện hợp pháp cho bị hại được nhận số tiền này để khấu trừ vào nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét; việc thi hành án được thực hiện theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

Về án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng bị cáo V phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Long V, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2025/HS-ST ngày 04-9-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo Huỳnh Long V.

Không chấp nhận kháng cáo về yêu cầu bồi thường dân sự của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại ông Trần Hải Đ là ông Trần T, bà Lê Thị C, chị Dương Thị Quỳnh C1.

2. Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Huỳnh Long V 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 07-10-2024.

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Huỳnh Long V phải có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Hải Đ các khoản về chi phí điều trị thương tích, chi phí đi lại, thu nhập bị mất của bị hại và người chăm sóc bị hại, khoản bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và khoản bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, tổng cộng số tiền phải bồi thường là 176.692.000 đồng (được khấu trừ số tiền 33.000.000 đồng nộp tại giai đoạn sơ thẩm và 100.000.000 đồng nộp tại giai đoạn phúc thẩm); bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại sau khi khấu trừ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Những người kháng cáo là ông Trần T, bà Lê Thị C, chị Dương Thị Quỳnh C1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- Viện công tố và KSXX PT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT, Phòng tham mưu-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THAHS và HTTP CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam số 1 công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA; LT; phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Long